

THƯƠNG TIẾC NHÀ THƠ NGUYỄN CHÍ THIÊN

Tạp Chí Dân Văn: Thi sĩ Nguyễn Chí Thiên qua Mỹ không bao lâu, ông đã bay qua Châu Âu để ra mắt đồng bào, khi đến Hamburg, Germany, **Bản Báo Chủ Nhiệm** đã được **BAN TỔ CHỨC** mời lên sân khấu cùng ngồi với Nhà thơ Nguyễn Chí Thiên để đàm đạo cũng như trả lời các câu hỏi của cử tọa ngồi chật kín Hội trường. Thi sĩ Nguyễn Chí Thiên đã trả lời tất cả các câu hỏi của đồng bào, điểm đặc biệt, Trung tá Nguyễn Công Gián, anh ruột của Thi sĩ, là vị sĩ quan cao cấp thuộc Phòng 7 BTTM/QLVNCH rất giống TS/NCT. Hai anh em chênh lệch tuổi khá lớn, nhưng ai nhìn thấy cũng nghĩ là anh em sinh đôi, một người đi Nam, một người kẹt lại miền Bắc, điều này cũng không có gì lạ, vì TT Nguyễn Công Gián lúc đó đã là SQ của Quân Đội QG, ông phải theo đơn vị vào Nam, còn người Em là Thi sĩ Nguyễn Chí Thiên bị kẹt lại miền Bắc cùng với gia đình. **Bản báo** quen biết với anh Trần Cao Đài, hiện sống với GD tại Tỉnh Dortmund, Germany, lúc di cư chia làm 2, người Bố đi với một nửa GD, người Mẹ đi với một nửa GD còn lại, cuối cùng ông Bố và nửa người con vào Nam còn người Mẹ kẹt lại với những người con còn lại, sau ngày 30/04/1975, cả gia đình mới gặp lại tại miền Nam.

Dur luận lúc VC thả Nhà thơ qua Mỹ, đã có những luận điệu, là Nguyễn Chí Thiên “thật” đã chết, còn NCT đi Mỹ là NCT “giả” do bọn Phản Gián YẾT KIỆU cho người đóng giả, đây là những điều viển vông và ngớ ngẩn, thế mà có những người tin là thật, cho đến bây giờ họ vẫn nghĩ như thế, điều sơ đẳng nhất là ngành Tình Báo, Phản Gián không bao giờ sử dụng một người có người thân ở phía đối nghịch, đằng này Anh Em Thi sĩ NCT/NCG lại giống nhau như đúc, thì làm sao ông NCT đóng giả để hoạt động “tình báo” được, chưa “nhúc nhích” là đã bị “lộ” rồi, chẳng qua những người tin những luận điệu “ấu trĩ” này vì họ chỉ là những người học ít, kém suy nghĩ, thậm chí chỉ là lớp người bình dân, chưa qua một khoá đào tạo để trở thành một người SQ/QLVNCH. Người SQ/QLVNCH lúc nào cũng phải suy xét, nghiền ngẫm các sự việc xảy ra để có một đáp án khả dĩ tin tưởng được.

Thấy ông Paul Tran ghi là không tin TS/NCT là Việt Cộng nên tôi góp ý đôi lời của một người đã được huấn luyện, đào tạo thành một người SQ/QLVNCH, nói rõ, tôi tốt nghiệp khoá 25SQTD và đã đánh VC tại Chợ lớn vào dịp Tết Mậu Thân 1968.

Germany, 28/08/2022
Chủ Nhiệm Tạp Chí Dân Văn.
LÝ TRUNG TÍN

PEN INTERNATIONAL

In Memoriam

1939–2012

Nguyễn Chí Thiên

Poet

Văn Bút Quốc Tế Tưởng Nhớ và Thương Tiếc Cố Thi Sĩ Nguyễn Chí Thiên

Nhà thơ Nguyễn Chí Thiện qua đời tại thành phố Santa Ana, tiểu bang Californie, Hoa Kỳ, ngày 2 tháng 10 năm 2012 là một Tin Buồn lớn đối với Văn Bút Quốc Tế (VBQT) và hai mươi ngàn hội viên. Một Tin Buồn lớn cho cộng đồng những người cầm bút dân thân bảo vệ quyền tự do phát biểu và thể hiện quan điểm, điều kiện thiết yếu để sáng tác và phát huy văn chương, để xây dựng dân chủ, bảo vệ nhân quyền, kiến tạo công lý và hòa bình chân chính.



Sáng ngày 3 tháng 10 năm 2012, sau khi nhận được Tin Buồn đó, nhiều văn thi hữu Văn Bút Quốc Tế đã gọi điện thư bày tỏ lòng thương tiếc và nhờ thi hữu Nguyễn Hoàng Bảo Việt chuyển lời chia buồn đến tang quyến. Trong số những người gọi điện thư phân ưu đầu tiên có nữ văn hữu Joanne Leedom–Arkerman, Phó Chủ tịch Văn Bút Quốc Tế, nguyên Tổng Thư Ký VBQT kiêm Chủ tịch Ủy Ban Bệnh Vực Nhà Văn bị Cầm Tù (PEN WIPC) và nguyên Chủ tịch Trung tâm Văn Bút Hoa Kỳ PEN USA, văn hữu Hori Takeaki, Tổng Thư Ký VBQT, văn hữu Eugene Shoulgin, nguyên Tổng Thư Ký VBQT kiêm Chủ tịch Ủy Ban PEN WIPC, nữ văn hữu Marian Botsford Fraser, Chủ tịch Ủy Ban PEN WIPC và nguyên Chủ tịch Trung tâm Văn Bút Gia Nã Đại, nữ văn hữu Sara Whyatt, Giám đốc Chương trình Ủy Ban PEN WIPC và nữ văn hữu Chiara Macconi, đại diện Trung tâm Văn Bút Esperanto, nguyên Chủ tịch Ủy ban WIPC Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Ý thoại và Trung Tâm Văn Bút Ý, người đã dịch ra tiếng Ý truyện Một Lựa Chọn trong tập Hỏa Lò (Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ 2001). Sau khi hội ý với Ủy Ban PEN WIPC, nữ văn hữu Cat Lucas, đồng Chủ tịch Ủy ban WIPC Trung tâm Văn Bút Anh, đã cho đăng tin buồn và bày tỏ lòng thương tiếc – In Memoriam – trên trang web của Trung tâm ngày 4 tháng 10, kèm theo hình, tiểu sử và bài thơ Trong Bộ Máy của nhà thơ Nguyễn Chí Thiện qua bản dịch tiếng Anh Inside The Trap Prison of Steel của học giả Huỳnh Sanh Thông (<http://www.englishpen.org/in-memoriam-nguyen-chi-thien/>).

Chiều ngày 9 tháng 10 năm 2012, trong một Thông Cáo – In Memoriam – do Ủy Ban Văn Bút Quốc Tế Bệnh Vực Nhà Văn bị Cầm Tù (PEN WIPC) phổ biến toàn cầu (<http://www.pen-international.org/newsitems/pen-community-mourns-the-death-of-nguyen-chi-thien-poet-1935-2012/>), Văn Bút Quốc Tế bày tỏ lòng thương tiếc nhà thơ Nguyễn Chí Thiện vừa qua đời. Thay mặt tất cả văn thi hữu hội viên, Văn Bút Quốc Tế gửi lời chia buồn đến gia đình và bạn hữu của cố thi sĩ Việt Nam, tác giả tập thơ nổi tiếng Hoa Địa Ngục. Hiệp Hội Nhà Văn Thế Giới long trọng xác định rằng nhà thơ Nguyễn Chí Thiện là một trong số 50 trường hợp điển hình tiêu biểu cho 50 năm hoạt động của Ủy Ban Văn Bút Quốc Tế Bệnh Vực Nhà Văn bị Cầm Tù. Văn Bút Quốc Tế nhắc lại tiểu sử của nhà thơ, mấy thập niên lao tù và thời kỳ lưu vong cùng những tác phẩm Hoa Địa Ngục và Hỏa Lò. Cuối Thông Cáo, để tưởng nhớ và vinh danh nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, Văn Bút Quốc Tế mời tất cả hội viên cùng nhau đọc bài thơ Trong Bộ Máy kể ở trên. Văn Bút Quốc Tế cũng giới thiệu trang web Viet Nam Literature Project cho những người muốn đọc thêm thơ Nguyễn Chí Thiện (<http://www.vietnamlit.org/nguyenchithien/poems.html>).

Chúng tôi cho đăng lại với Bản Tin này toàn văn Thông Cáo In Memoriam Tưởng Nhớ và Thương Tiếc cố thi sĩ Nguyễn Chí Thiện của Văn Bút Quốc Tế và điện thư báo Tin Buồn của nhà thơ Nguyễn Hoàng Bảo Việt, Phó chủ tịch Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại (đặc trách Ủy ban WIPC PEN Suisse Romand), thành viên Trung tâm Nhà Văn Việt Nam Lưu Vong và Hội Nhà Văn Liên Hiệp Quốc Genève (United Nations Society of Writers – Geneva).

Chúng tôi, ban biên tập Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam, góp lời với Trung tâm Nhà Văn Việt Nam Lưu Vong và Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại, nhờ nhà thơ Nguyễn Hoàng Bảo Việt chuyển giùm lời Thành Kính Phân Ưu của chúng tôi đến ông Nguyễn Công Giân, bào huynh cố thi sĩ Nguyễn Chí Thiện và tang quyến. Chúng tôi còn xúc động và cầu nguyện cho hương linh của nhà thơ vừa khuất bóng. Chúng tôi không bao giờ quên tác giả Hoa Địa Ngục và Hỏa Lò, một nhà thơ chân chính, một nhà trí thức lương thiện, một con người Việt Nam có khí tiết và nhân bản. Không bao giờ quên, trong những năm những tháng cuối đời của một nhà thơ cự tu nhân cộng sản, một chiến sĩ tranh đấu cho Tự Do, Dân Chủ và Công Bằng Xã Hội, mặc dù có vấn đề sức khỏe, thi hữu Nguyễn Chí Thiện vẫn dành thì giờ viết thư phúc nhận từng bản Bản Tin Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam và khuyến khích chúng tôi tiếp tục tận tâm với nhiệm vụ và làm tròn bổn phận lúc mà quê hương và đồng bào, gia đình và bạn hữu thương yêu còn bị đọa đày trong Địa Ngục Cộng sản.

*Genève ngày 9 tháng 10 năm 2012
Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ
Ligue Vietnamiennne des Droits de l'Homme en Suisse
Vietnamese League for Human Rights in Switzerland*

pen
INTERNATIONAL
In Memoriam
1939–2012
Nguyen Chi Thien
Poet

PEN International mourns the death of Vietnamese poet Nguyen Chi Thien who passed away on 2 October 2012. PEN members' thoughts are with his family and friends.

Nguyen Chi Thien was one of the Writers in Prison Committee's emblematic cases featured in the 50th anniversary of the Committee's existence. Here is a brief background of his life.

Born in February 1935 in Hanoi, Vietnam, Nguyen Chi Thien was asked in by friend to teach one of his classes as he was ill. The year was 1960. In the lesson Chi Thien told the students that America had defeated Japan in World War Two, not the Soviet Union which the official curriculum claimed.

Nguyen Chi Thien was soon arrested and sentenced to two years imprisonment on the charge spreading “anti–government propaganda”. During what turned out to be a three and a half year incarceration he composed “almost a hundred poems” (committing them to memory). He was briefly released in 1964, however, he was soon re–arrested in February 1966 on the charge of producing “politically irreverent poems”. For this offence, and without trial, he was to serve 11 years in prison camps before being temporarily released in July 1977 because there was no room in the crowded camp to cope with the increasing flow of new prisoners coming from South Vietnam. Denied employment, Nguyen Chi Thien composed a further four hundred poems.

After the end of the Sino–Vietnamese war of 1979, afraid of being unable to survive if re–arrested, Nguyen Chi Thien decided to send his “incriminated” poems abroad. In July 1979, braving security police, he handed his handwritten manuscript to diplomats at the British embassy after extracting a promise that the poems would be published. Upon leaving the embassy he was arrested by Vietnamese security forces and imprisoned for a further twelve years.

Nguyen Chi Thien was freed in October 1991 after international interventions, including by PEN members and granted asylum in the U.S.A., where he was invited to address Congress. Between 1998 and 2001 he lived in France where he had been awarded a fellowship by the International Parliament of Writers. His Hoa Lo Prison Stories, a prose narrative of his imprisonment’s experiences, was translated and published in English as the Hoa Lo / Hanoi Hilton Stories by Yale Southeast Asia Studies in 2007. He returned to America and he settled in California where he continued writing. Nguyen Chi Thien’s collection of poems was published abroad in eight different languages and in 1985 he won the International Poetry Award in Rotterdam.

PEN International celebrates Nguyen Chi Thien’s life by sharing a sample of his poetry.

Inside The Prison Trap of Steel

*Inside the prison trap of steel,
I want to see no streams of tears,
And laughter I want even less to hear.
I want that each of us
clamp tight his jaws,
withdraw his hands from everything,*

*refuse to be a buffalo, a dog.
Soak up this truth: this jail will last
As long as it holds buffalos and dogs.
Unless were are mere clay
we shall stay men.*

Flowers from Hell translated by Huynh Sanh Thong. Yale Southeast Asia Studies 1984.
ISBN: 0-938692-21-6

Click here [<https://vietnamlit.org/nguyenchithien/poems.html>] for more of his poetry.***

International PEN Writers in Prison Committee, Brownlow House, 50/51 High Holborn,
London WC1V 6ER, Tel.+ 44 (0) 20 7405 0338, Fax: +44 (0) 20 7405 0339 (...)

* * * * *

*De: Nguyen Hoang Bao Viet
Envoyé: mercredi, 3. octobre 2012 09:40
Objet: LE POETE NGUYEN CHI THIEN N'EST PLUS.*

Nguyễn Chí Thiệu
Courtesy of Jean Libby,
ed. VietAm Review 2004

Dear Friends and Colleagues,

It is with profound sadness that I have to inform all of you that poet in exile Nguyen Chi Thiệu has died this morning (2 October) in California, USA, at the age of 73. For memory, Nguyễn Chi Thiệu was a former imprisoned writer (for a total of 27 years in the camp), a PEN WIPC main case in 1971. He was one of the 50 Cases of persecuted Writers selected for marking the 50 years of activities of PEN Writers in Prison Committee (1960 – 2010) to defend freedom of expression.

* Here with his last letter to Sara, some of his poems and a brief summary of his life.

I am certain that we will all miss him, we will miss him...

Sincerely yours,
Bao Viêt
Nguyễn Hoàng Bao Viêt
Vice president PEN Suisse Romand (WIPC)

A letter from Nguyen Chi Thien to Sara Whyatt

Santa Ana, California, on 8 February 2010,

Dear Ms Sara Whyatt,
Director of Programme
Writers in Prison Committee
PEN International
London UK
c/o Nguyen Hoang Bao Viet
WIPC PEN Suisse Romand
Geneva Switzerland

On the occasion of the fiftieth anniversary of The Writers in Prison Committee of International PEN, I would like to express my profound gratitude to this noble Committee which has always taken sides with us, poets and writers imprisoned by all kinds of dictatorial and totalitarian regimes. As for me, I spent my adult life (27 years) in concentration camps because of my poems that depicted the cruel realities of life in North Vietnam under communist rule. My poetry was no luxury. It was the sound of sobbing of my oppressed and mercilessly tortured compatriots. It was not hate, but faith in the victory of the Good over the Evil, passion for poetry, and especially, Hope that kept me alive. Together with Amnesty International, Human Rights Watch, Reporters Without Borders, PEN Writers in Prison Committee gave me this precious Hope that was indispensable for me to survive. Although in prison, I knew that many writers in the world read my poems, supported me. This idea gave me consolation and encouragement. I did not feel lonely even when I was alone in a dark cell, I had more courage, more perseverance in order not to knuckle under to brutal tyranny.

Dear members of the Writers in Prison Committee, please accept my heartfelt thanks, my deepest gratefulness for what you have done for me and for many writers, poets who were or are still being persecuted for their works.

My warmest regards
Nguyen Chi Thiên

Nguyễn Chi Thiên's poems

Inside The Prison Trap of Steel *1

*Inside the prison trap of steel,
I want to see no streams of tears,*

*And laughter I want even less to hear.
I want that each of us
clamp tight his jaws,
withdraw his hands from everything,
refuse to be a buffalo, a dog.
Soak up this truth: this jail will last
As long as it holds buffalos and dogs.
Unless we are mere clay,
we shall stay men.*

1970
Nguyễn Chi Thiên

Flowers from Hell translated by Huynh Sanh Thông. Yale Southeast Asia Studies 1984.
ISBN: 0-938692-21-6

In The Jungle Night A Bird Calls *2

*In the jungle night a strange bird calls
Followed by a guard's tripping shoe sounds
A patrol flashlight beams here and there
From the cells come the shoutings of a madman
I lie immobile listening to the slipping away
Of my entire youth as it floats by
Jailings and diseases have killed in the bud
O how many burgeons that seek their way out.*

1968
Nguyễn Chi Thiên

The Flowers of Hell translated by Nguyễn Ngọc Bích.

Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ – Cành Nam Publishers 1996 USA.

Le Jour du Têt (Nouvel An vietnamien)

*Le jour sacré du Têt est arrivé.
Ma cellule glacée me colore en violet.
Je vis reclus dans l'humide obscurité,
Baigné dans des odeurs pestilentiennes,
Assommé par des fouilles perpétuelles,
Deux fois par jour, de sel nourri,
De l'eau à la place du riz,*

*Mes pieds sont enflés par le bériberi.
Des jours à contour imprécis, étourdi
Dans ma tombe gluante je suis enfoui,
Yeux embués, bouche en saillie, rêves moisis.
Dehors, le crachin transit...*

*L'âme des lointaines années
Réveille des printemps ensoleillés,
Ramène des foules de pensées;
Mon cœur étranglé voudrait éclater.
Elle revient, cette âme, à la réalité,
Au triste sort de lamentable prisonnier.*

*Comment revivre les moments
Des printemps enivrants,
Que jamais plus je ne reverrai,
Où je vivais en cercle familial,
Dans l'atmosphère de chaleur,
De bonheur,
Remplie d'amour,
De l'amour pour toujours?
Le lit en ciment est d'un froid pénétrant,
Son haleine s'enfonce comme un mal perforant
Tout au long de mon dos.
La marmite de banh chung que ma mère mijotait (1)
Sur le feu qui dansait
Dans la triste nuit, sur le pays en sanglots,
Et illumine encore les horizons d'antan. Ô regrets:
Les bols de soupes de pousse de bambou,*

*De vessies de poisson frites au saindoux,
La mortadelle sur une assiette étalée.
L'atmosphère de recueillement
Pénétrait dans mon corps jusqu'aux derniers replis,
Comme l'affection entre gens de même sang,
Que jamais on ne peut délaissier dans l'oubli.*

*Voici mes parents,
Mes frères, mes sœurs, mes amis,
La tasse de thé, le verre d'alcool, la fumée d'encens;
Quand je réalisais la valeur de ces moments,
Il y avait longtemps qu'ils s'étaient évanouis.
Restait mon chagrin condensé*

*Qui, jusqu'au bout de mes jours ne serait dilué,
Et qui meurtrit le cœur de l'homme aux cheveux blancs.*

*Les pétards accueillent, détonnant, le printemps
Dans la société misérable chamboulée:
Les ordures fleurissant,
Les hommes humiliés.
Que de printemps avaient défilé, engouffrés...
Et puis,
Vents et pluies des grands cimes m'appellent et me crient,
Un tombeau tend les bras pour cueillir mes souhaits,
Fermant l'horizon de mes rêves de bonheur,
Eteignant ainsi les flammes de mon cœur,
Les amertumes et les soucis.
Sont-ils donc ces moments bien finis,
Où, riant au soleil,
Chantonnant sous la pluie,
Je m'enivrais de la joie de la vie?*

*Mon corps fané est voué à la disparition.
Dehors, les pétards tonnent triste, en de sèches explosions.
Couché, je suis malade comme un chien, mourant.
La bruine transit le poignard du froid piquant
Que le feu de la faim ne parvient à chauffer.
Telle une âme errante dans la nuit de l'hiver,
Sans faire de bruit, sourd et muet,
Je rêve à mon lointain chaleureux doux foyer.
Que mon cœur pulse bien mon sang frais,
Que mes larmes effacent la réalité!*

*Comme en songe, je vois revivre père et mère
Si doux mais solennels, l'air presque sévère!
Je me tiens près d'une branche de prunier et d'un mandarinier,
Mi-ivre, mi-éveillé.
L'encens exhale du brûle-parfum ses volutes de fumée,
Le plateau aux cinq fruits, juste à côté.
La tradition répand ses sentiers, sa fraîcheur,
Plein le ciel explosent les pétards, quelle chaleur!*

*Mais le lit de ciment refroidit durement,
Tout mon corps épuisé est pris de tremblement.
Mes pieds gelés,
Ma tête douloureuse, mon dos glacé,*

*J'implore en vain que veuille tourner ma chance,
Que sonne l'heure finale de mes souffrances.
J'ai soif, j'ai envie d'une gorgée d'eau chauffée.
Les pétards n'arrêtent pas d'exploser,
Décuplant mes céphalées!
Je tire la couverture sur mon visage,
Mon corps tremblant sans répit.
La fin d'année envoie son message.
La crise de fièvre me saisit...*

Nguyen Chi Thien (1984)

Fleurs de l'Enfer traduit du vietnamien par Nguyen Ngoc Quy (1999)

Institut de l'Asie du Sud-Est.

(1) **banh chung**: gâteau traditionnel de Nouvel An au Viêt-Nam, à base de riz gluant entourant une pâte de fève et un morceau de viande de porc, le tout enveloppé de la chuôi (feuille de bananier) ou de la gai. La cuisson mijotée dure toute la nuit, et il faut veiller à entretenir le feu de bois, tâche souvent confiée à des enfants, ce qui laisse des souvenirs inoubliables.

*Phụ bản: Hai bài thơ *1 và *2*

Trong Bộ Máy

*Trong bộ máy tù đày bằng sắt
Tôi không muốn thấy những dòng nước mắt
Càng không muốn thấy những điệu cười!
Tôi muốn sao tất cả mọi người
Chỉ có hàm răng nghiến chặt
Bàn tay không đung vào đầu!
Không chịu hóa thân thành chó hay trâu
Phải thắm thía rằng tù chóng hay lâu
Là do có hay không lũ người trâu người chó
Nếu chúng ta không là đất thó
Chúng ta sẽ được là Người!*

1970

Nguyễn Chí Thiện

Đêm Rừng, một Tiếng Chim

Đêm rừng, một tiếng chim xa lạ

*Một tiếng giày canh bước hệt đà
Người lính đi tuần pin lấp lóa
Trong sà lim tiếng gã điên la
Ta nằm không động nghe từ tạ
Mảng đời niên thiếu lẳng trôi qua
Đau ốm lao tù thui chết cả
Bao búp xanh lòng mới nhú ra (1968)*

1968
Nguyễn Chí Thiện

Bản Chúc Thư của Một Người Việt Nam. 192 Bài Thơ Bi Hùng. Nhà sách Tú Quỳnh Xuất Bản Hoa Kỳ với sự thỏa thuận của Chủ nhiệm tạp chí Văn Nghệ Tiền Phong.

(không ghi năm).

Hoa Địa Ngục – The Flowers of Hell. A Bilingual Selection Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ

Cành Nam Publishers 1996 USA.

Genève ngày 9 tháng 10 năm 2012
Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ
Ligue Vietnamienne des Droits de l'Homme en Suisse.
Vietnamese League for Human Rights in Switzerland



Nguồn: Internet eMail by Trung Tin Ly chuyển

*Đăng ngày Chúa Nhật, August 28, 2022
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐIND, QLVNCH*